

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHU VỰC 5 - PHÚ THỌ** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2026/HNGĐ-ST**  
Ngày 15/01/2026  
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - PHÚ THỌ**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai*

*Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Hà  
Ông Nguyễn Tuấn Chiến*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Phí Lê Duyên - Thư ký TAND khu vực 5 - Phú Thọ*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Thành - Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Tiến S**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu N, xã C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Lương Thị N**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu N, xã C, tỉnh Phú Thọ.

*(Anh S có mặt, chị N vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh Hoàng Tiến S trình bày:

Anh tự nguyện kết hôn với chị Lương Thị N vào ngày 23/09/2021, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nay là xã C, tỉnh Phú Thọ. Sau lễ cưới, vợ chồng anh về chung sống với gia đình anh và làm ăn tự do. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Cuối tháng 9/2025, chị N đã không còn chung sống cùng anh nữa anh đã nhiều lần gọi điện để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay chấm dứt mọi quan hệ, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay xác định không còn tình cảm nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có ba con chung là cháu Hoàng Nhã A, sinh ngày 22/03/2019; cháu Hoàng T, sinh ngày 11/07/2021 và cháu Hoàng M,

sinh ngày 19/12/2022. Hiện cả ba cháu đang ở cùng anh và bà nội. Ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung và không đề nghị chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là chị Lương Thị N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình làm việc và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C thể hiện tình trạng hôn nhân của anh chị đã có mâu thuẫn, chị N đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về địa phương thăm con xong lại đi ngay. Hiện anh chị không chung sống cùng nhau, anh S vẫn làm ăn sinh sống cùng gia đình và nuôi dạy con cái. Nay vợ chồng anh chị không thể hòa giải được, nhất quyết ly hôn thì quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, xác định anh S và chị N có 03 con chung như anh S trình bày. Hiện cả 03 con chung đều sống cùng anh S và gia đình nhà nội tại xã C. Các cháu được chăm sóc, cũng như học tập đầy đủ. Quan điểm của anh S xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung và không đề nghị chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Để tránh xáo trộn cuộc sống, cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của các con chung, bà Nguyễn Thị X - là mẹ đẻ của anh S cam kết sẽ hỗ trợ mọi điều kiện để anh S nuôi con vì từ khi anh chị xảy ra mâu thuẫn, bà vẫn là người cùng anh S chăm sóc các cháu.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:*

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh S được ly hôn chị N.

- Về con chung: Giao cả 03 con chung là cháu Hoàng Nhã A, sinh ngày 22/03/2019; cháu Hoàng T, sinh ngày 11/07/2021 và cháu Hoàng M, sinh ngày 19/12/2022 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh S không yêu cầu.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Hoàng Tiến S khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Lương Thị N cư trú tại xã C, tỉnh Phú Thọ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh S có mặt, chị N tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập họp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ

điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt, chị N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Tiến S kết hôn với chị Lương Thị N năm 2021 là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nay là xã C, tỉnh Phú Thọ. Hai bên chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm, yêu thương nhau do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung cũng như trách nhiệm với gia đình. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 9/2025 đến nay. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, không có đời sống chung. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị N đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh S xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Hội đồng xét xử thấy rằng: Thực tế, cả ba con chung là cháu cháu Hoàng Nhã A, cháu Hoàng T và cháu Hoàng M hiện đang học tập và sinh sống cùng anh S và gia đình tại xã C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã báo gọi cũng như niêm yết các văn bản tố tụng, nhưng chị N không đến Tòa án làm việc cũng như không có ý kiến gì. Do vậy, để cho con chung có cuộc sống ổn định, việc học tập và sinh hoạt không bị xáo trộn, quyền lợi được đảm bảo giao cả 03 con chung cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh S không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, sẽ được giải quyết bằng một vụ, việc dân sự khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình ;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử :

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hoàng Tiến S ly hôn chị Lương Thị N.

2- Về con chung: Giao cho anh Hoàng Tiến S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung là cháu Hoàng Nhã A, sinh ngày 22/03/2019; cháu Hoàng T, sinh

ngày 11/07/2021 và cháu Hoàng M, sinh ngày 19/12/2022. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh S không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh S và chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được xem xét trong vụ, việc dân sự khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

4- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Tiến S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai số 0004191 ngày 23/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Anh S đã nộp đủ án phí.

Anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 5;
- VKSND tỉnh Phú Thọ ;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Chí Đám ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Tuyết Mai**